

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 24-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:	Bà Hoàng Thị Minh Hương
Thẩm phán:	Ông Nguyễn Văn Phúc
Các Hội thẩm nhân dân:	1. Ông Trần Minh Châu 2. Ông Nguyễn Đình Long 3. Bà Đinh Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh; Ông Phùng Xuân Lâm; Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Đình L.** Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1979 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: 22T, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Phạm Đình B, sinh năm 1954 (đã chết); Họ và tên mẹ: Vương Thị L, sinh năm 1957; cả hai hiện cư trú tại 22T, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Anh, chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1997. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Đào Mai K, sinh năm 1979 (đã ly hôn); Có 02 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2002 bị TAND thành phố Đà Lạt xử phạt 11 tháng 28 ngày tù giam về tội cố ý gây thương tích; Năm 2004 bị TAND thành phố Đà Lạt xử phạt 09 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích.

Bị bắt tạm giam ngày 16/02/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Lệ Đài T.** Giới tính: Nữ; Sinh ngày 28 tháng 12 năm 1990 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT: 155 T, phường M, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: 17 H, phường M, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: Đại học; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Họ và tên cha: Trần Như M, sinh năm 1967; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1967; cả hai hiện cư trú tại 155 T, phường M, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Anh, chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Họ và tên chồng: Trần Ngọc V, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 16/02/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tấn Lm.** Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1980 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: 29 Đ, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Họ và tên cha: Nguyễn Tấn L, sinh năm 1950 (đã chết); Họ và tên mẹ: Đặng Thị H, sinh năm 1956; cả hai hiện cư trú tại 29 Đ, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng;; Anh, chị em ruột: Có 09 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1993; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Cẩm Vân, sinh năm 1981; hiện cư trú tại 29 Đ, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 1998 bị TAND thành phố Đà Lạt xử phạt 6 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng, cho hưởng án treo. Năm 2005 bị TAND thành phố Đà Lạt xử phạt 2 năm tù về tội cố ý gây thương tích, cho hưởng án treo. Bị bắt tạm giam ngày: 16/02/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Đào Mỹ T. Nơi cư trú: 04 T, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Vương Thị L. Nơi cư trú: 22T, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Người bào chữa:

1. Luật sư Trần Thị Hòa thuộc Văn phòng Luật sư Trần Thị Hòa – Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho bị cáo Phạm Đình L. Có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Thị Điều thuộc Văn phòng Luật sư Thành Đạt – Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho bị cáo Trần Lệ Đài T. Có mặt.

3. Luật sư Vũ Thành Nam thuộc Văn phòng Luật sư Nhân Tín – Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Lm. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn P. Nơi cư trú: 17 N, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Cẩm V. Nơi cư trú: 1648 V (chung cư K), phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Tăng Bảo T. Nơi cư trú: 52 T, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Trúc Trí P. Nơi cư trú: 06 H, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

5. Lê Thị Hồng Q. Nơi cư trú: 4A, phường T, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

6. Trần Văn C. Nơi cư trú: 17/21 H, phường M, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

7. Sơn Thị Thùy T. Nơi cư trú: 06 H, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ ngày 15/02/2017 tại khu vực trước cửa nhà hàng Hồ Quán, Quốc lộ 20 thôn PT, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng, Công an tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Công an huyện Đức Trọng kiểm tra và bắt quả tang Phạm Đình L trú tại 22 T, phường B, TP. ĐL đang điều khiển xe ô tô màu đen BKS: 49X - 8088. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét thu giữ: 05 gói nylon chứa chất dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 hộp giấy, để trong ba lô màu đen tại ghế phụ phía trước xe ô tô, đã lập biên bản niêm phong, có chữ ký của L, L khai là ma túy đá; trong túi quần bên phải của L 01 điện thoại hiệu Oppo màu đồng, số phiên bản F1WEX-11-160922, có 2 sim, sim 2 có số điện thoại 01269779544, sim 1 không có thẻ sim; trong túi quần dài bên trái của L 01 điện thoại hiệu Iphone 7 plus màu đen có số IMEI 35918007821186, có 1 sim có số điện thoại 0888800004; 01 Ipad mi ni màu trắng để trong ba lô màu đen trong xe ô tô; 01 CMND số 250480293, tại túi quần phía sau bên trái của L, mang tên Phạm Đình L; 01 xe ô tô màu đen, hiệu Venza, BKS: 49X-8088. L khai nhận số ma túy bị thu giữ là của L mang đi bán cho T, không rõ lai lịch tại thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng để kiếm lời, đang trên đường đi thì bị phát hiện, bắt giữ. Ngoài ra, L khai nhận còn cất giấu ma túy số lượng lớn tại nhà ở 22 T, phường B, TP. ĐL, tỉnh Lâm Đồng, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp thu giữ: 01 gói nylon hàn kín hai đầu, kích thước khoảng 10cm x 18cm có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, bên ngoài được gói bằng túi nylon màu đen để trên nóc tủ đựng quần áo, đã niêm phong trong bì thư có in chữ Công an tỉnh Lâm Đồng, có chữ ký xác nhận của L, ký hiệu 01; 01 gói nylon hàn kín hai đầu có kích thước khoảng 5cm x 7cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, bên ngoài được gói bằng túi nylon màu đen, để trên nóc tủ đựng quần áo, trong

phòng ngủ của L. Đã niêm phong trong bì thư có in chữ công an tỉnh Lâm Đồng, ký hiệu 02; 01 gói nylon hàn kín hai đầu kích thước khoảng 07cm x 12cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, thu tại túi áo phieu màu xanh dương (túi áo ngực bên trái phía trước) treo trong ngăn tủ đựng quần áo, trong phòng ngủ của L. Đã niêm phong trong phong bì có in chữ Công an tỉnh Lâm Đồng, có chữ ký của Lân, ký hiệu số 03; Tại phòng ngủ của L thu giữ 6 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cân tiểu li màu trắng đục, bên ngoài có chữ SF-400.

Đồng thời vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 15/02/2017 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Lệ Đài T tại phòng trọ số 4, địa chỉ số 17 đường H, phường 1M, TP. ĐL đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Phát hiện, lập biên bản thu giữ: 01 gói chất dạng tinh thể màu trắng gói trong túi nylon, để trong túi quần bên phải của T, T khai là ma túy đá; 01 gói chất dạng tinh thể màu trắng gói trong túi nylon, giấu trong búi tóc giả treo trên đầu giường của T, T khai là ma túy đá; 01 cân tiểu li thu tại gầm giường; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu trắng hồng đang sử dụng; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu hồng, số Imel: 35921706120291 đang sử dụng; 01 CMND mang tên Trần Lệ Đài T; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Trang khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ là ma túy đá và số ma túy trên là của Phạm Đình L đưa cho T để sử dụng và bán lại cho người nghiện. Ngoài ra, T còn khai nhận, chiều ngày 15/02/2017 Phạm Đình L còn đưa cho T 01 túi nylon màu hồng bên trong có chứa ma túy để T cất giấu, T đã đưa túi nylon chứa ma túy này cho Nguyễn Tấn Lm là bạn trai của T. Ngày 16/02/2017 Cơ quan điều tra tiếp tục khám xét khẩn cấp tại phòng trọ số 01 nhà số 4 T, phường T, TP. ĐL do Nguyễn Tấn Lm thuê vào chiều ngày 15/02/2017. Qua khám xét khẩn cấp phát hiện, lập biên bản và thu giữ: 02 gói nylon dán kín kích thước 8cm x 12cm chứa chất tinh thể màu trắng đựng trong hộp giấy màu đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01, có chữ ký của Lm; 03 gói nylon dán kín, kích thước 5,5cm x 8,5cm chứa chất tinh thể màu trắng, đựng trong đôi giày màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01, có chữ ký của Lm; 02 gói nylon dán kín kích thước 5cm x 5,5cm chứa chất tinh thể màu trắng đựng trong đôi giày màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01, có chữ ký của Lm (Lm khai là ma túy đá); 44 viên nén hình tròn màu trắng xanh đựng trong túi nylon dán kín để trong đôi giày màu hồng (Lm khai là thuốc lắc), được niêm phong trong phong bì ký hiệu 02, có chữ ký của Lm; 20 ống thủy tinh bỏ trong vớ màu đen, Lm khai là dụng cụ sử dụng ma túy đá. Tất cả số tang vật trên đựng trong túi nylon màu hồng thu trong nhà vệ sinh ở phòng trọ; 01 CMND số 250480687 mang tên Nguyễn Tấn Lm.

Ngày 18/02/2017 phòng KTHS Công an tỉnh Lâm Đồng đã có KLGD số: 176, 177/GĐ-PC54, kết luận:

- Phong bì 1: Mẫu tinh thể đựng trong 07 gói nylon được niêm phong gửi giám định khối lượng 220,3896g, là Methamphetamine. Methamphetamine là

chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT:67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Phong bì 2: 44 viên nén một mặt có logo hình con bướm đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định khối lượng 13,2824g. Phòng PC54- Công an tỉnh Lâm Đồng không có đủ phương tiện kỹ thuật để giám định mẫu trên là chất gì, đề nghị gửi mẫu vật trên đến Phân viện KHHS- Bộ Công an để giám định.

- Phong bì 3: Mẫu tinh thể đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định khối lượng 6,6058g, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT:67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Phong bì 1: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định khối lượng 290,3657g, phòng PC54 không có đủ phương tiện kỹ thuật để giám định mẫu trên là chất gì, đề nghị gửi mẫu vật trên đến phân viện KHHS- Bộ Công an để giám định.

- Phong bì 2: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định khối lượng 63,8257g, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT:67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Phong bì 3: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định khối lượng 11,3069g, phòng PC54 không có đủ phương tiện kỹ thuật để giám định mẫu trên là chất gì, đề nghị gửi mẫu vật trên đến Phân viện KHHS - Bộ Công an để giám định.

- Hộp giấy: Mẫu tinh thể đựng trong 05 gói nylon được niêm phong gửi giám định khối lượng 500,3295g, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT:67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngày 24/02/2017 Phân viện KHHS tại TP.HCM đã có Kết luận giám định số 760, 761/C54B, kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon (01 gói lớn và 01 gói nhỏ) được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất theo danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 82/2013/NĐ-CP của chính phủ ngày 19/7/2013 và Nghị định 126/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/12/2015 (Mẫu có chứa Dimethyl Suifone).

- Gói 177/2017: 44 viên nén tròn màu xanh dương có Logo “hình con bướm” đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định đều có MDMA, Methamphetamine và Piperonyl methyl ketone.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 22, NĐ 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, NĐ 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Piperonyl methyl ketone là tiền chất ma túy nằm trong Danh mục IV, STT 25, ND 82/2013/ND-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngày 05/01/2018, Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 57/C54B, kết luận 33 viên nén tròn màu trắng xanh có logo “hình con bướm” được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, Methamphetamine.

Ngày 11/01/2018, Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh có Công văn số 48/CV/C54B về trả lời Công văn số 42 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng:

- Kết luận giám định số 761/C54B đề ngày 24/02/2017 được trả lời trên mẫu vật gửi giám định là 44 viên nén tròn màu xanh có logo “hình con bướm”.

- Kết luận giám định số 57/C54B đề ngày 05/01/2018 được trả lời trên mẫu vật gửi giám định là 33 viên nén tròn màu xanh có logo “hình con bướm”.

Vì vậy sự chênh lệch số lượng viên trên (11 viên) là do sử dụng phục vụ công tác giám định trong Kết luận giám định số 761/C54B đề ngày 24/02/2017 và 11 viên này đồng nhất mẫu với kết luận giám định số 57/C54B đề ngày 05/01/2018.

Ngày 30/11/2017 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên giám định tâm thần cho Phạm Đình L, kết luận về y học:

Trước khi bị bắt (ngày 15/02/2017) bị bệnh Rối loạn trầm cảm vừa (F32.1-ICD10)/sử dụng nhiều loại ma túy (F19-ICD10)/Tăng huyết áp (I10-ICD10). Trong, sau khi bị bắt (ngày 15/02/2017) và hiện tại bị bệnh: Rối loạn trầm cảm nhẹ (F32.0-ICD10)/Sử dụng nhiều loại ma túy (F19-ICD10)/Tăng huyết áp (I10-ICD10).

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau thời gian bị bắt (ngày 15/02/2017) và hiện tại: Bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra các bị can L, T, Lm đã khai nhận: vào ngày 13/02/2017, Sử là người bán ma túy, đã quen L từ trước (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc với L, S đang ở Đà Lạt và có mang theo ma túy để bán. Chiều tối ngày 14/02/2017 tại nhà của L, địa chỉ Số 22 T, phường B, TP. ĐL, tỉnh Lâm Đồng, S bán cho L khoảng 700 gam ma túy đá với giá 350.000.000đ. Việc mua bán ma túy chỉ có L và S biết. L trả trước cho S 02 cây vàng SJC, số tiền còn lại L hẹn sau khi bán được ma túy sẽ thanh toán hết. Ngoài ma túy đá, S còn đưa cho L 45 viên thuốc lắc để L sử dụng và bán cho người nghiện, nếu bán được thì thông báo cho S biết để lần sau có nhu cầu S sẽ cung cấp. Sau khi mua ma túy, L phân ra các gói to nhỏ khác nhau. Đến chiều ngày 15/02/2017, L lấy ra khoảng 60 gam ma túy đá bỏ vào túi nylon giấu trong túi áo khoác treo trong tủ đựng quần áo tại phòng ngủ của L; lấy ra khoảng 200 gam ma túy đá bỏ vào 02 bịch nylon cất trong hộp giấy màu đen, 05 gói ma túy đá, mỗi gói khoảng 05 gam cất trong đôi giày màu đen, 45 viên thuốc lắc giấu vào đôi giày màu hồng, 20 ống thủy

ting là dụng cụ hút ma túy đá bỏ trong chiếc tất màu đen; tất cả số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy này để trong một bọc nylon màu hồng và L thuê người chạy xe ôm thường hay đón khách gần khu vực nhà L tên gọi Nguyễn Văn P, ở 17 N, phường B, TP. ĐL để mang bọc nylon màu hồng bên trong có chứa ma túy đến Công ty bảo hiểm KVHQ, địa chỉ tại chung cư Y, phường C, TP. ĐL, tỉnh Lâm Đồng là nơi Trần Lệ Đài T đang làm việc để giao cho T (khi giao bọc nylon màu hồng có chứa ma túy, L không nói cho P biết là đồ vật gì mà chỉ dặn P gọi theo số điện thoại của T do L đưa). Sau đó, T điện thoại và nhắn tin zalo cho L báo là đã nhận ma túy do người xe ôm đưa, L dặn T cất ma túy và thuốc lắc cẩn thận (loại ma túy mới) khi nào L cần hay bán thì đưa lại cho L, nếu T có mới mua thì bán rồi đưa tiền lại cho Lân. (BL: 305, 327, 425, 429, 468, 196, 199).

Sau khi nhận ma túy của L, T đem vào phòng ngủ ở công ty kiểm tra thấy bên trong túi nylon màu hồng có nhiều ma túy và thuốc lắc nên đã điện cho Nguyễn Tấn Lm, nói Lm đến lấy ma túy, thuốc lắc đem đi cất giấu và dặn Lm khi nào T cần sử dụng ma túy hay bán lại cho con nghiện thì mang ma túy cho T, Lm đồng ý đến điểm hẹn (chung cư Y, phường C, TP. ĐL) lấy túi nylon màu hồng đựng ma túy đá, thuốc lắc và dụng cụ sử dụng ma túy do T trực tiếp giao cho Lm đi cất giấu. Trước khi đưa ma túy cho Lm, T có lấy ra 01 viên thuốc lắc để sử dụng và khoảng 05 gam ma túy đá từ gói ma túy đá loại 100g/gói bỏ vào túi nylon cất giấu vào túi quần của T (là số ma túy bị Cơ quan Công an bắt quả tang vào tối ngày 15/02/2017 tại chỗ ở số 17 H, phường M, TP. ĐL, tỉnh Lâm Đồng). Nhận được ma túy từ T, Lm mang về phòng trọ số 01 nhà số 4 T, phường T, TP. ĐL, tỉnh Lâm Đồng để cất giấu như lời T dặn, Lm cất giấu ma túy xong thì T có gọi điện thoại cho Lm nói ma túy là của Phạm Đình L và dặn Lm cất giấu cẩn thận, đừng để bị mất vì T không có tiền để đền. Lm nói lại với T đã cất giấu cẩn thận ở nhà trọ mới thuê, T dặn Lm thay ổ khóa phòng trọ cho an toàn. Sau khi bị bắt quả tang Trần Lệ Đài T đã khai còn đưa cho Nguyễn Tấn Lm cất giấu số ma túy mà L đã đưa cho T trước đó. Do vậy, sáng ngày 16/02/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Tấn Lm tại phòng trọ số 01 nhà số 4 T, phường T, TP. ĐL, tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ toàn bộ số ma túy do T đưa Lm cất giấu.

Đối với Phạm Đình L, sau khi phân ma túy mua được của S, một phần L đưa cho Trần Lệ Đài T vào buổi chiều ngày 15/02/2017, số còn lại L cất giấu ở túi áo trong phòng ngủ của L. Tối ngày 15/02/2017, L mang 05 gói ma túy đá (khoảng 500 gam) cất giấu trong balô màu đen để trên ghế phụ phía trước xe ô tô mang BKS: 49X – 8088 rồi chạy xe mang ma túy đi để bán cho Nguyễn Mạnh T tại tổ T, phường B, TP. BL, tỉnh Lâm Đồng, trên đường mang ma túy đi bán, khi đến địa phận huyện ĐT thì Lân biết T không có mặt ở TP. BL nên quay đầu xe về lại TP. ĐL, khi điều khiển xe ô tô đến trước nhà hàng Hồ Quán, đường Quốc lộ 20 thuộc thôn PT, xã HTh, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngoài ra, các bị can L, T, Lm còn khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho người nghiện tại tỉnh Lâm Đồng. Cụ thể ngoài lần mua ma túy của S thì trong

khoảng thời gian cuối năm 2016 đến đầu năm 2017, L đã mua ma túy đá của một người tên Th và chị H tại TP. Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch). Mỗi lần L mua từ khoảng 10 gam đến 20 gam ma túy đá với giá từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ, sau đó về phân lẻ để sử dụng và trực tiếp bán cho nhiều người nghiện tại TP. ĐL, mỗi lần bán từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ. Lân đã bán cho Trúc Trí P trú tại số 6 H, phường B, TP. ĐL, tỉnh Lâm Đồng 2,5 gam ma túy đá với giá 2.500.000đ vào đầu năm 2017, bán tại nơi ở của L (P khai nhận đã mua ma túy nhiều lần của L nhưng L chỉ thừa nhận bán ma túy cho P 01 lần); bán cho Tăng Bảo T trú tại 52 T, phường B, TP. ĐL, tỉnh Lâm Đồng khoảng 01 gam ma túy đá với giá 1.000.000 đồng; bán cho Sơn Thị Thùy T trú tại số 6 H, phường B, TP. ĐL, tỉnh Lâm Đồng 10 lần ma túy, mỗi lần với giá từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ. Ngoài ra, Lê Thị H trú tại khu chợ TL, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng đã khai nhận vào tháng 12 năm 2016, L có đưa ma túy đá cho H để H bán giúp L nhưng L không thừa nhận; Nguyễn Mạnh T khai nhận vào khoảng tháng 01 năm 2017, T có mua của L khoảng 100gam ma túy đá với giá 45.000.000đ nhưng L không thừa nhận. (BL: 427, 435, 437, 439, 461, 463).

Ngoài những lần trực tiếp bán ma túy, L còn đưa ma túy cho T bán, cụ thể trong khoảng tháng 01 năm 2017 L đã 02 lần đưa ma túy cho T bán, mỗi lần khoảng 05 gam ma túy đá với cách thức khi có người gọi điện thoại cho Lân để hỏi mua ma túy thì L cho số điện thoại của T để người mua tự liên lạc với T, lần đầu T bán được 8.000.000đ, lần thứ hai T bán được 7.000.000đ, sau khi bán ma túy xong thì T gửi tiền vào tài khoản của L tại ngân hàng Sacombank, L trả công cho T bằng ma túy để T sử dụng.

Đối với T và Lm đã 03 lần đi bán ma túy, cụ thể: cuối tháng 01/2017 tại đường HT, phường N, TP. ĐL, tỉnh Lâm Đồng bán 01 gói ma túy đá cho một người không rõ lai lịch với giá 500.000đ, vào khoảng đầu tháng 02/2017 tại thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng bán cho hai người bạn của Lm tên H, V (không rõ lai lịch, địa chỉ) hai lần, 02 gói ma túy đá được 2.000.000đ. Tiền có được từ việc bán ma túy, T và Lm cùng tiêu xài, sử dụng hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành phong tỏa tài khoản của bị can L, T tại Ngân hàng VietinBank, Vietcombank, Sacombank và BIDV.

Cũng trong quá trình điều tra xác định xe ô tô Toyota Venza BKS: 49X-8088 do Lân điều khiển chở ma túy là xe của bà Đào Mỹ T thế chấp cho mẹ của L là Vương Thị L để vay là 300.000.000đ.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên S, T và một người gọi là chị H (không rõ nhân thân, lai lịch, là những người bán ma túy cho L) Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau. Đối với P, T, Thùy T mua ma túy về sử dụng nên không đề cập tới; đối với H và V là những người mua ma túy, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau. Riêng đối với Nguyễn Văn P là người lái xe ôm giao gói đồ cho L bên trong có chứa ma túy nhưng P không biết bên trong có chứa ma túy nên không

có căn cứ để xử lý. Đối với Nguyễn Thị Cẩm V (là vợ chưa cưới của L) tự khai nhận biết việc L bán ma túy và bản thân có tham gia bán ma túy cho L nhưng L không thừa nhận lời khai trên, do đó không có đủ căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với Vân.

Cáo trạng số 03/CT-VKSLĐ-P1 ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử bị can Phạm Đình L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 BLHS năm 1999; Trần Lệ Đài T, Nguyễn Tấn Lm về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s, q khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Đình L từ 16 đến 18 năm tù. Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Lệ Đài T từ 15 đến 16 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Lm từ 15 đến 16 năm tù.

Tiếp tục phong tỏa tài khoản của L, T tại Ngân hàng VietinBank, Vietcombank, Sacombank và BIDV.

Đề nghị phạt bổ sung đối với Phạm Đình L từ 50.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt bổ sung Trần Lệ Đài T và Nguyễn Tấn Lm từ 30.000.000đ đến 50.000.000đ; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi như cáo trạng đã nêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Đình L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, theo kết luận giám định pháp y tâm thần thì hiện tại bị rối loạn trầm cảm do sử dụng nhiều loại ma túy nên bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, thống nhất tội danh và hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Lệ Đài T đề nghị xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn, tự khai ra những lần mua bán trước đó, bị cáo thực hiện hành vi thụ động vì khi bị cáo Lân đưa ma túy cho người xe thò đem đến cho T cất giữ dùm thì mới gọi điện cho T, do thấy khối lượng ma túy nhiều nên T không dám cất giấu ở phòng trọ của mình mà gọi điện nhờ Nguyễn Tấn Lm đem cất giấu, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng do bị cáo tự khai ra những lần trước đó nên lại bị áp dụng tình tiết tăng nặng là bất lợi, đề nghị xem xét, đồng thời so sánh mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T so với bị L là quá nặng nên đề nghị Hội đồng có sự xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

Luật sư bào chữa cho Nguyễn Tấn Lm trình bày: Do có quan hệ tình cảm với bị cáo T nên Lm có hai lần chở bị cáo T đi bán ma túy, sau đó cũng vì tình cảm nên đã đồng ý cất giấu hộ T số ma túy bị cáo Lm gói, bị cáo khai báo thành khăn, tự khai báo những lần chở T đi bán ma túy nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là bất lợi, bị cáo là lao động chính, đồng phạm với vai trò thứ yếu, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo L so với bị cáo L là quá nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 21 giờ ngày 15/02/2017, Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang Phạm Đình L tại đoạn đường Quốc lộ 20 trước nhà hàng Hồ Quán thuộc thôn PT, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng đang cất giữ 05 gói ma túy trong xe ô tô BKS: 49X-8088, tiếp tục khám xét khẩn cấp nhà của Phạm Đình L thu giữ 03 gói ma túy đã được giám định với khối lượng là 564,1552 gam Methamphetamine. Đồng thời, vào lúc 21 giờ 30 ngày 15/02/2017 Cơ quan điều tra bắt quả tang Trần Lệ Đài T tại 17 H, phường M, TP. DL, tỉnh Lâm Đồng thu giữ 02 gói ma túy đã được giám định với khối lượng là 6,6058 gam Methamphetamine. Tiếp tục khám xét khẩn cấp tại số 04 T, phường T, TP. DL do Nguyễn Tấn Lm thuê phát hiện và thu giữ 07 gói ma túy và 44 viên thuốc lắc đã được giám định với khối lượng là 220,3896 gam Methamphetamine và 13,284 gam MDMA, Methamphetamine, Piperonyl methyl ketone (do L đưa cho T và T đưa cho Lm cất giấu). Tổng khối lượng ma túy mà Phạm Đình L phải chịu trách nhiệm là 804,4330 gam là loại Methamphetamine, trong tổng khối lượng này thì Trần Lệ Đài T đồng phạm với vai trò giúp sức và phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 240,2778 gam; Nguyễn Tấn Lm với vai trò giúp sức với khối lượng 233,6720 gam.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Đình L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Trần Lệ Đài T và Nguyễn Tấn Lm phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Xét tính chất của vụ án, mức độ hành vi do các bị cáo gây ra:

Các bị cáo biết rõ việc mua bán ma túy là hành vi trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã thể hiện coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, tình trạng người nghiện ma túy ngày càng phổ biến, các loại tội phạm khác gia tăng cũng xuất phát từ việc sử dụng ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm các hành vi liên quan đến ma túy.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì Phạm Đình L là người có vai trò chính, tổng khối lượng ma túy bị cáo mua bán 804,4330 gam là rất lớn nên bị cáo phải chịu hình phạt cao nhất trong vụ án, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng thời gian dài nhằm trừng trị, răn đe giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 93/KLGĐTC Ngày 30/11/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực tây nguyên kết luận thì: “trước, trong, sau khi bị bắt và hiện tại bị rối loạn trầm cảm do sử dụng nhiều loại ma túy nên bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi” nên có sự xem xét khi lượng hình.

Đối với bị cáo Trần Lệ Đài T với vai trò giúp sức cho Phạm Đình L trong việc cất giấu ma túy để tìm người bán với số lượng 240,2778 gam ma túy; bị cáo Trần Tấn Lm với vai trò giúp sức để cất giấu ma túy cho T với số lượng 233,6720 gam nên phải chịu hình phạt theo khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự, cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian dài nhằm trừng trị, răn đe giáo dục và phòng ngừa chung thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, đã khai ra những lần phạm tội trước đó nên áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) để giảm nhẹ cho các bị cáo. Riêng Phạm Đình L bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi nên được áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017). Do các bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) là tình tiết tăng nặng. Vụ án có đồng phạm nên áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự, vai trò của bị cáo Trần Lệ Đài T và Nguyễn Tấn Lm cũng thụ động. Theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 thì khi có hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 thì được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, các bị cáo Trần Lệ Đài T, Nguyễn Tấn Lm có hai tình tiết giảm nhẹ theo Điểm r, s khoản 1 Điều 51 nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, hơn nữa hai bị cáo đồng phạm với vai trò thụ động nên áp dụng hình phạt dưới khung.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo mua bán ma túy với số lượng lớn, nhằm mục đích kiếm lời, nên cần phải áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự để phạt tiền. Tuy nhiên, mức phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Trần Lệ Đài T và Nguyễn Tấn Lm là cao, các bị cáo đều ở nhà trọ, không có tài sản, khó thi hành nên phạt thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị để bản án có tính khả thi.

[5] Xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra có phong tỏa tài khoản của bị cáo L, bị cáo T tại Ngân hàng VietinBank, Vietcombank, Sacombank và BIDV nhưng đối với tài khoản của bị cáo T chỉ có 131.102đ nên giải biên phong tỏa

này. Đối với Phạm Đình L còn 5.721.435đ tiếp tục phong tỏa để đảm bảo thi hành án.

Cũng trong quá trình điều tra xác định xe ô tô Toyota Venza BKS: 49X-8088 do L điều khiển chở ma túy là xe của bà Đào Mỹ T thế chấp cho mẹ của bị cáo L là Vương Thị L để vay là 300.000.000đ. Tại bản tự khai của bà Đào Mỹ T (BL486) ngày 03/7/2017 bà T trình bày chiếc xe trên là của bà T đã được thế chấp cho bà L để vay 300.000.000đ còn giấy tờ xe đã được thế chấp cho ngân hàng BIDV chi nhánh Đà Lạt và bà T có đề nghị giao chiếc xe trên cho bà L, đến khi đủ tiền trả cho bà L thì sẽ liên hệ bà Lan để lấy lại xe nên tuyên trả lại bà Đào Mỹ T và bà Vương Thị L.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 177/2017, ghi vụ: Phạm Đình L- SN 1979. HKTT: 22 T, PB, ĐL. QĐTC: 25; ngày 16/02/2017. Hoàn mẫu: + Phong bì 02: m=58,9203 (g). + Hộp giấy: m= 476,9466 (g). Có chữ ký xác nhận của cán bộ Lê Anh M và Vương Thanh L, có dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. (Phong bì 02 thu trong tủ quần áo khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đình L, hộp giấy thu khi bắt quả tang L trên xe ô tô tại xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng).

- 01 (một) phong bì niêm phong số 177/2017, ghi vụ: Phạm Đình L- SN 1979. HKTT: 22 T, PB, ĐL. QĐTC: 25; ngày 16/02/2017. Bao gói. Có chữ ký xác nhận của cán bộ Lê Anh M và Vương Thanh L, có dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong có ghi số 177/2017, có chữ ký xác nhận của cán bộ Lê Anh M và Vương Thanh L, có dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, ghi số 760 ngày 25 tháng 2 năm 2017, có chữ ký của giám định viên Trần Thị Thanh T, người chứng kiến Bùi Thúy H, có dấu đỏ niêm phong của Đội 4 Phân viện khoa học hình sự tại TP.HCM Bộ Công an. (thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đình L).

- 01 (một) phong bì niêm phong số 176/2017, ghi vụ: Trần Lệ Đài T- Sn 1990. HKTT: 155 T, PM, ĐL. Nguyễn Tấn Lm- Sn 1980. HKTT: 29 Đ, PB, ĐL. QĐTC: 24; ngày 16/02/2017. Bao gói. Có chữ ký xác nhận của cán bộ Lại Thanh Anh T và Vương Thanh Lm, có dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 176/2017, ghi vụ: Trần Lệ Đài T- Sn 1990. HKTT: 155 T, PM, ĐL. Nguyễn Tấn Lm- Sn 1980. HKTT: 29 Đ, PB, ĐL. QĐTC: 24; ngày 16/02/2017. Hoàn lại mẫu vật: Pb 01: 206,7519 (g). Pb 03: 4,9448 (g). Niêm phong vụ số: 57/C54B ngày 05/01/2018 Có chữ ký xác nhận của cán bộ Lại Thanh Anh T và Vương Thanh L, có dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. (Phong bì 01 thu giữ khi bắt, khám xét khẩn cấp Nguyễn Tấn Lm, phong bì 03 thu khi bắt quả tang Trần Lệ Đài T).

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 176/2017, ghi vụ: Trần Lê Đài T- Sn 1990. HKTT: 155 T, PM, ĐL. Nguyễn Tấn Lm- Sn 1980. HKTT: 29 Đ, PB, ĐL. QĐTC: 24. Hoàn mẫu: 44 viên nén. Ghi niêm phong vụ số 57/C54B ngày 05 tháng 01 năm 2018 có chữ ký của giám định viên Hà Thị Phước H, người chứng kiến Phạm Thanh M, có dấu đỏ niêm phong của Đội 4 Phân viện khoa học hình sự tại TP.HCM Bộ Công an. (thu giữ khi bắt, khám xét khẩn cấp Nguyễn Tấn Lm).

Những phong bì trên là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định của vụ án tuyên tịch thu tiêu hủy.

06 (sáu) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) cân tiểu ly màu trắng đục bên ngoài có ghi chữ SF – 400 của bị cáo L tịch thu tiêu hủy; 01 (một) ba lô màu đen của bị cáo L không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động OPPO màu đồng, số phiên bản: F1WEX-11-160922, gắn sim số 01269779544; 01 (một) điện thoại di động hiệu I Phone 7 Plus màu đen, số Imel: 35918007821186, gắn sim số 0888800004; bị cáo L dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 (một) máy tính bảng hiệu Ipad mini màu trắng; 01 (một) chứng minh nhân dân số: 250480293 mang tên Phạm Đình L; đây là tài sản cá nhân và giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo L.

01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone màu hồng (trắng hồng), số Imel: 359217076120291 gắn sim số 0983361631 Trang đang sử dụng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO màu trắng hồng (hồng), số Kernel 3.10.28-G201612211826, số kiểu A37f, gắn sim số 0916952445 T đang sử dụng; bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 (một) cân tiểu ly thu tại gầm giường ngủ của T; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thu khi bắt quả tang T; 20 (hai mươi) ống thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy đá; 01 (một) bịch nilong màu hồng tịch thu tiêu hủy; 01 (một) vớ (tất) màu đen, 01 (hộp) hộp giấy màu đen, 01 (một) đôi giày màu đen, 01 (một) đôi giày màu hồng của bị cáo T không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) CMND số 250772559 mang tên Trần Lê Đài T đây là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo T.

01 (một) CMND số 250480687 mang tên Nguyễn Tấn Lm, đây là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo Lm.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản chuyển sang Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng ngày 09/02/2018).

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Đình L, Trần Lệ Đài T, Nguyễn Tấn Lm phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm q, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017). Xử phạt Phạm Đình L 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2017.

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017). Xử phạt Trần Lệ Đài T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2017.

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017). Xử phạt Nguyễn Tấn Lm 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Đình L 50.000.000đ sung quỹ Nhà nước; phạt bổ sung Trần Lệ Đài T 10.000.000đ sung quỹ Nhà Nước; phạt bổ sung Nguyễn Tấn Lm 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Giải biên việc phong tỏa tài khoản của bị cáo T tại Ngân hàng VietinBank và Vietcombank đối với số tiền 131.102đ; Tiếp tục phong tỏa tài khoản của bị cáo Phạm Đình L tại Ngân hàng Sacombank, VietinBank và BIDV đối với số tiền 5.721.435đ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bà Đào Mỹ T và bà Vương Thị L 01 xe ô tô Toyota Venza BKS: 49X-8088 do L điều khiển chở ma túy là xe của bà Đào Mỹ T thế chấp cho mẹ của bị cáo L là Vương Thị L để vay là 300.000.000đ.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định của vụ án bao gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 177/2017, ghi vụ: Phạm Đình L- SN 1979. HKTT: 22 T, PB, ĐL. QĐTC: 25; ngày 16/02/2017. Hoàn mẫu: + Phong bì 02: m=58,9203 (g). + Hộp giấy: m= 476,9466 (g). Có chữ ký xác nhận của cán bộ Lê Anh M và Vương Thanh L, có dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. (Phong bì 02 thu trong tủ quần áo khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đình L, hộp giấy thu khi bắt quả tang L trên xe ô tô tại xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng).

- 01 (một) phong bì niêm phong số 177/2017, ghi vụ: Phạm Đình L- SN 1979. HKTT: 22 T, PB, ĐL. QĐTC: 25; ngày 16/02/2017. Bao gói. Có chữ ký

xác nhận của cán bộ Lê Anh M và Vương Thanh L, có dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong có ghi số 177/2017, có chữ ký xác nhận của cán bộ Lê Anh M và Vương Thanh L, có dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, ghi số 760 ngày 25 tháng 2 năm 2017, có chữ ký của giám định viên Trần Thị Thanh T, người chứng kiến Bùi Thúy H, có dấu đỏ niêm phong của Đội 4 Phân viện khoa học hình sự tại TP.HCM Bộ Công an. (thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đình L).

- 01 (một) phong bì niêm phong số 176/2017, ghi vụ: Trần Lê Đài T- Sn 1990. HKTT: 155 T, PM, ĐL. Nguyễn Tấn Lm- Sn 1980. HKTT: 29 Đ, PB, ĐL. QĐTC: 24; ngày 16/02/2017. Bao gói. Có chữ ký xác nhận của cán bộ Lại Thanh Anh T và Vương Thanh Lm, có dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 176/2017, ghi vụ: Trần Lê Đài T- Sn 1990. HKTT: 155 T, PM, ĐL. Nguyễn Tấn Lm- Sn 1980. HKTT: 29 Đ, PB, ĐL. QĐTC: 24; ngày 16/02/2017. Hoàn lại mẫu vật: Pb 01: 206,7519 (g). Pb 03: 4,9448 (g). Niêm phong vụ số: 57/C54B ngày 05/01/2018 Có chữ ký xác nhận của cán bộ Lại Thanh Anh T và Vương Thanh L, có dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. (Phong bì 01 thu giữ khi bắt, khám xét khẩn cấp Nguyễn Tấn Lm, phong bì 03 thu khi bắt quả tang Trần Lê Đài T).

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 176/2017, ghi vụ: Trần Lê Đài T- Sn 1990. HKTT: 155 T, PM, ĐL. Nguyễn Tấn Lm- Sn 1980. HKTT: 29 Đ, PB, ĐL. QĐTC: 24. Hoàn mẫu: 44 viên nén. Ghi niêm phong vụ số 57/C54B ngày 05 tháng 01 năm 2018 có chữ ký của giám định viên Hà Thị Phước H, người chứng kiến Phạm Thanh M, có dấu đỏ niêm phong của Đội 4 Phân viện khoa học hình sự tại TP.HCM Bộ Công an. (thu giữ khi bắt, khám xét khẩn cấp Nguyễn Tấn Lm).

Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) cân tiểu ly màu trắng đục bên ngoài có ghi chữ SF – 400 của bị cáo L; 01 (một) ba lô màu đen của bị cáo L không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu đồng, số phiên bản: F1WEX-11-160922, gắn sim số 01269779544; 01 (một) điện thoại di động hiệu I Phone 7 Plus màu đen, số Imel: 35918007821186, gắn sim số 0888800004; bị cáo L dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo L 01 (một) máy tính bảng hiệu Ipad mini màu trắng; 01 (một) chứng minh nhân dân số: 250480293 mang tên Phạm Đình L; đây là tài sản cá nhân và giấy tờ tùy thân.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone màu hồng (trắng hồng), số Imel: 359217076120291 gắn sim số 0983361631 T đang sử dụng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO màu trắng hồng (hồng), số Kernel 3.10.28-

G201612211826, số kiểu A37f, gắn sim số 0916952445 T đang sử dụng; bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân tiểu ly thu tại gầm giường ngủ của T; 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thu khi bắt quả tang T; 20 (hai mươi) ống thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy đá; 01 (một) bịch nilong màu hồng; 01 (một) vớ (tất) màu đen, 01 (hộp) hộp giấy màu đen, 01 (một) đôi giày màu đen, 01 (một) đôi giày màu hồng của bị cáo T không còn giá trị sử dụng.

Trả lại 01 (một) CMND số 250772559 mang tên Trần Lệ Đài T đây là giấy tờ tùy thân.

Trả lại 01 (một) CMND số 250480687 mang tên Nguyễn Tấn Lm, đây là giấy tờ tùy thân.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản chuyển sang Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng ngày 09/02/2018).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Đình L, Trần Lệ Đài T, Nguyễn Tấn Lm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án; người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Vụ GDKT1-TANDTC;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo (*để thi hành*);
- Người liên quan;
- Luật sư;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Thị Minh Hương

